

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HỮU THỌ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
1	100027	LÂM QUỲNH ANH	27/07/2005	Nữ	2	32	
2	100033	NGUYỄN ĐỒNG MINH ANH	31/03/2005	Nữ	3	28.25	
3	100039	NGUYỄN NGỌC QUẾ ANH	29/11/2005	Nữ	2	30.5	
4	100056	VĂN ANH	15/10/2005	Nữ	2	27.5	
5	100066	HUỲNH GIA BẢO	28/04/2005	Nam	3	27.75	
6	100100	NINH TUYẾT CỜ	03/10/2005	Nữ	2	27.75	
7	100104	VÕ MINH CƯỜNG	12/05/2005	Nam	1	27.5	
8	100109	LÊ THỊ HỒNG ĐÀO	26/01/2005	Nữ	2	26	
9	100120	VƯƠNG THỰC DINH	29/03/2005	Nữ	1	28	
10	100124	ĐẶNG PHAN TRƯỜNG ĐỨC	11/09/2005	Nam	3	33.75	
11	100148	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG DUYÊN	20/06/2005	Nữ	2	27.25	
12	100183	TRẦN CHÍ HÀO	08/11/2005	Nam	2	27.75	
13	100187	HỒ HOÀNG HIỆP	22/08/2005	Nam	2	26	
14	100230	NGUYỄN MAI GIA HUY	22/03/2005	Nam	2	29.25	
15	100239	VŨ LÂM QUANG HUY	05/03/2005	Nam	2	27.5	
16	100251	LÊ MINH KHANG	01/10/2005	Nam	2	28.25	
17	100252	LÊ NGUYỄN BẢO KHANG	20/03/2005	Nam	2	28	
18	100282	VÕ ĐẶNG ĐĂNG KHOA	06/03/2005	Nam	2	28	
19	100283	BÙI ĐẶNG KHÔI	21/08/2005	Nam	2	27.75	
20	100303	NGUYỄN TRUNG KIÊN	28/01/2005	Nam	3	26.5	
21	100350	LÂM MINH MÃN	12/10/2005	Nữ	3	28.75	
22	100369	NGUYỄN THỊ CẨM MY	08/01/2005	Nữ	3	26.5	
23	100371	TRẦN THÁI MY	21/11/2005	Nữ	2	28	
24	100379	BÙI KIM NGÂN	25/01/2005	Nữ	2	27.25	
25	100471	TRẦN NGUYỄN YẾN NHI	25/07/2005	Nữ	2	26.75	
26	100477	GIANG KHẢ NHƯ	02/07/2005	Nữ	3	28.25	
27	100482	TRẦN QUỲNH NHƯ	01/11/2005	Nữ	3	34.75	
28	100522	TRƯƠNG HỒNG PHÚC	07/01/2005	Nữ	2	27	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HỮU THỌ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
29	100523	HOÀNG LÊ KIM PHỤNG	15/05/2005	Nữ	3	26	
30	100547	NGUYỄN THIÊN MINH QUÂN	14/09/2005	Nam	2	28	
31	100607	DƯƠNG NGỌC PHƯƠNG THẢO	03/10/2005	Nữ	2	29.25	
32	100622	PHAN THỊNH	29/04/2005	Nam	2	26.5	
33	100653	TÔ ANH THU	20/11/2005	Nữ	3	27.5	
34	100657	VÕ MINH THU	30/07/2005	Nữ	3	30.25	
35	100664	TRẦN MINH PHƯƠNG THÙY	26/11/2005	Nữ	3	28.5	
36	100669	LÊ THỊ MỸ TIÊN	18/12/2005	Nữ	2	27	
37	100671	NGUYỄN NGỌC CÁT TIÊN	20/12/2005	Nữ	3	27.25	
38	100680	NGUYỄN TRUNG TÍN	14/10/2005	Nam	2	30	
39	100691	NGUYỄN NGỌC TRÂM	16/07/2005	Nữ	2	27.5	
40	100702	PHAN BẢO TRÂN	26/02/2005	Nữ	3	27.25	
41	100708	HUỖNH THỊ THÙY TRANG	21/07/2005	Nữ	3	26	
42	100709	PHÙ VĨNH QUỲNH TRANG	27/02/2005	Nữ	2	27	
43	100711	TRẦN NGỌC VÂN TRANG	04/01/2005	Nữ	3	30.75	
44	100764	NGUYỄN NHÃ UYÊN	04/10/2005	Nữ	2	29.75	
45	100772	GIANG CHẤN VĨ	14/03/2005	Nam	3	31.5	
46	100793	NGUYỄN NGỌC THẢO VY	05/02/2005	Nữ	3	31.25	
47	100820	NGUYỄN THỊ THÙY AN	28/06/2005	Nữ	2	26.25	
48	100848	NGUYỄN ĐẶNG TƯỜNG ANH	04/03/2005	Nữ	3	28.75	
49	100852	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG ANH	01/05/2005	Nữ	2	28.5	
50	100870	TRẦN GIA TUYẾT ANH	15/07/2005	Nữ	2	27	
51	100883	HUỖNH NGỌC ÁNH	08/08/2005	Nữ	2	29.5	
52	100886	RADIN ABDOUL AZIM	22/11/2005	Nam	2	28.75	
53	100887	NGUYỄN DUY BÁCH	14/04/2005	Nam	2	28.5	
54	100893	LÊ HOÀNG DUY BẢO	05/09/2005	Nam	2	26	
55	100903	PHẠM THIÊN QUỐC BẢO	02/12/2005	Nam	2	26	
56	100909	GIANG KIM BỘI	19/09/2005	Nữ	2	26.25	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HỮU THỌ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
57	100938	TRẦN THIÊN ĐĂNG	10/10/2005	Nam	2	27.5	
58	100943	HỒ TẤN ĐẠT	08/05/2005	Nam	2	26	
59	100945	LÊ NGUYỄN ĐỨC ĐẠT	24/12/2005	Nam	2	28	
60	100954	NGUYỄN MINH ĐỨC	07/11/2005	Nam	1	28	
61	100965	NGUYỄN TRÍ DŨNG	25/09/2005	Nam	1	26.5	
62	100966	TRẦN CHÍ DŨNG	13/06/2005	Nam	2	26.25	
63	100978	NGUYỄN HUỲNH NGỌC DUY	16/05/2005	Nam	2	28	
64	100986	NGUYỄN LÂM GIA	03/05/2005	Nam	1	28.5	
65	100992	LÊ THANH HÀ	13/05/2005	Nữ	2	30.5	
66	100996	NGUYỄN THÀNH HẢI	10/03/2005	Nam	1	30.25	
67	100998	TRỊNH HUỲNH THIÊN HẢI	08/09/2005	Nam	2	27.25	
68	101002	HÀ ÁI HÂN	06/04/2005	Nữ	2	27	
69	101006	LƯƠNG NGỌC HÂN	10/04/2005	Nữ	1	30.5	
70	101033	NGUYỄN VŨ THẢO HIỀN	23/03/2004	Nữ	2	28	
71	101034	NGUYỄN MAI HIỀN	03/07/2005	Nam	3	27.25	
72	101055	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	06/11/2005	Nam	2	31	
73	101067	VÕ THIÊN HƯNG	28/09/2005	Nam	2	30	
74	101077	NGUYỄN HOÀNG HUY	31/05/2005	Nam	2	31	
75	101079	NGUYỄN NHẬT HUY	20/10/2005	Nam	3	27	
76	101106	DƯƠNG NGUYỄN GIA KHANG	28/03/2005	Nam	2	33	
77	101108	LA QUỐC KHANG	23/08/2005	Nam	2	30.25	
78	101131	NGUYỄN HOÀNG ANH KHOA	04/09/2005	Nam	2	26.25	
79	101136	VŨ TRẦN ANH KHOA	22/10/2005	Nam	3	33.75	
80	101168	NGUYỄN NGỌC BẢO LÂM	07/10/2005	Nam	2	26.75	
81	101210	TRƯƠNG ĐÌNH LONG	21/12/2005	Nam	2	30.75	
82	101212	NGÔ KHẢI LUÂN	08/08/2005	Nam	1	26.25	
83	101229	LÊ HOÀNG MINH	01/11/2005	Nam	2	26.5	
84	101248	NGUYỄN TRẦN THẢO MY	13/04/2005	Nữ	3	27.75	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HỮU THỌ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
85	101249	TẠ LÝ DIỄM MY	26/08/2005	Nữ	1	30.5	
86	101251	VÕ NGUYỄN HẢI MY	11/12/2005	Nữ	2	26.25	
87	101257	TRẦN HÀO NAM	10/09/2005	Nam	1	30.5	
88	101261	LÂM KIM NGÂN	05/10/2005	Nữ	2	26.75	
89	101271	TRẦN NGUYỄN BẢO NGÂN	24/11/2005	Nữ	1	26	
90	101273	TRƯƠNG THÁI KIM NGÂN	17/09/2005	Nữ	2	27.75	
91	101276	HOA TRẦN PHƯƠNG NGHI	02/04/2005	Nữ	2	26.5	
92	101279	NGUYỄN TRUNG NGHI	26/01/2005	Nam	2	26.5	
93	101291	NGUYỄN HOÀNG BÍCH NGỌC	14/07/2005	Nữ	2	27.5	
94	101300	TRẦN LÊ CHÂU NGỌC	23/08/2005	Nữ	2	28.25	
95	101319	LÊ ĐẶNG THÀNH NHÂN	05/12/2005	Nam	1	30	
96	101323	TĂNG THÀNH NHÂN	09/12/2005	Nam	2	31	
97	101331	ĐẶNG KHÁNH NHI	20/03/2005	Nữ	2	28.75	
98	101337	LÂM HOÀNG YẾN NHI	19/03/2005	Nữ	2	26	
99	101353	NGÔ LÊ TÂM NHƯ	17/04/2005	Nữ	1	27.75	
100	101355	NGUYỄN KHÁNH NHƯ	24/04/2005	Nữ	3	28.25	
101	101373	NGUYỄN ÂN PHÁT	27/11/2005	Nam	1	31.75	
102	101382	NGUYỄN VÕ DUY PHONG	17/10/2005	Nam	2	28.25	
103	101429	QUẢN TRỌNG MINH QUÂN	24/04/2005	Nam	1	32.75	
104	101430	VŨ THIỆN QUÂN	02/08/2005	Nam	1	27	
105	101455	TRẦN THỊ XUÂN QUỲNH	02/01/2005	Nữ	2	27	
106	101465	VÕ HOÀNG SROLIHIN	11/05/2005	Nam	2	26	
107	101479	TRẦN QUỐC THÁI	30/10/2005	Nam	2	26	
108	101556	NGUYỄN LÂM THANH THỦY	23/06/2005	Nữ	1	31	
109	101585	TRẦN TIẾN TOÀN	23/07/2005	Nam	1	27.5	
110	101594	LƯƠNG HOÀNG BẢO TRÂN	17/12/2005	Nữ	2	33.25	
111	101600	TRẦN NGỌC BẢO TRÂN	10/12/2005	Nữ	1	26.25	
112	101611	TRẦN NGỌC THANH TRANG	25/03/2005	Nữ	1	30.25	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HỮU THỌ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
113	101620	LÂM QUỐC TRIỆU	10/03/2005	Nam	3	27.5	
114	101625	HÀ THỊ THANH TRÚC	02/02/2005	Nữ	1	26.75	
115	101629	DU THANH TRUNG	08/01/2005	Nam	1	26.5	
116	101631	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	13/05/2005	Nam	2	26.25	
117	101643	NGUYỄN THANH TÚ	29/08/2005	Nam	1	25.75	
118	101644	PHAN NGỌC CẨM TÚ	27/07/2005	Nữ	2	27.75	
119	101652	LƯƠNG ANH TUẤN	16/08/2005	Nam	2	27.5	
120	101659	ĐỖ BÁ TÙNG	16/07/2005	Nam	1	28.25	
121	101660	DƯƠNG NGUYỄN TÙNG	18/01/2005	Nam	3	28.25	
122	101670	TRẦN NGUYỄN GIAO TUYỀN	01/01/2005	Nữ	3	27.5	
123	101689	THẠCH NGỌC TƯỜNG VI	28/05/2005	Nữ	1	27.75	
124	101693	TRỊNH CHÍ VĨ	29/03/2005	Nam	2	28.75	
125	101697	ĐOÀN VŨ QUỐC VINH	23/12/2005	Nam	2	28.5	
126	101703	NGUYỄN HOÀNG THANH VŨ	17/08/2005	Nam	2	28.75	
127	101714	HUỲNH NHẬT VY	26/09/2005	Nữ	2	30.5	
128	101720	NGUYỄN DƯƠNG THANH VY	04/02/2005	Nữ	2	28	
129	101739	HUỲNH LÊ HOÀNG YẾN	26/08/2005	Nữ	2	28.75	
130	101741	LÊ HOÀNG YẾN	04/10/2005	Nữ	2	33.75	
131	101786	PHAN ĐỨC ANH	16/01/2005	Nam	3	33	
132	101830	NGUYỄN PHAN YẾN CHI	24/05/2005	Nữ	2	31	
133	101838	NGUYỄN QUỐC DÂN	04/02/2005	Nam	2	33.25	
134	101846	LÊ NGUYỄN QUỐC ĐẠT	14/10/2005	Nam	2	28.5	
135	101888	MAI TUẤN HẢI	28/03/2005	Nam	2	27	
136	101951	BÙI NGUYỄN KHANG	05/04/2005	Nam	2	28.25	
137	102040	LÊ DIỆP HÀ LINH	28/07/2005	Nữ	2	29.25	
138	102125	HÀ LÊ BẢO NGỌC	23/10/2005	Nữ	2	28.5	
139	102191	MAI XUÂN PHÚC	30/08/2005	Nam	3	29	
140	102316	NGUYỄN ĐÌNH TOÀN	09/08/2005	Nam	3	31	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HỮU THỌ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
141	102403	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	24/12/2005	Nữ	2	26.25	
142	102418	NGUYỄN QUỐC MINH	08/12/2005	Nam	3	26.5	
143	102427	TRẦN LÊ QUỐC AN	30/09/2005	Nam	3	31.5	
144	102434	NGUYỄN THU HẰNG	22/09/2005	Nữ	3	28.25	
145	102439	NGUYỄN TRI MINH	11/11/2005	Nam	3	27.5	
146	102536	TRẦN MAI CHI	14/04/2005	Nữ	2	34	
147	104027	NGUYỄN THẾ ANH	22/05/2005	Nam	1	29.75	
148	104035	PHẠM HỒNG ANH	11/03/2005	Nữ	2	32.75	
149	104040	PHAN HUỲNH VÂN ANH	04/01/2005	Nữ	3	30.5	
150	104193	ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG DUYÊN	01/08/2005	Nữ	1	32.25	
151	104200	VÕ PHẠM MỸ DUYÊN	16/02/2005	Nữ	1	26.75	
152	104268	VÕ TRẦN MINH HIỂN	21/06/2005	Nam	2	28.25	
153	104309	NGUYỄN HOÀNG TUẤN HÙNG	15/02/2005	Nam	2	29.25	
154	104349	TRẦN QUANG HUY	23/09/2005	Nam	2	27	
155	104539	PHAN THỊ BẠCH LÝ	06/04/2005	Nữ	1	31	
156	104598	NGUYỄN HOÀNG NAM	29/06/2005	Nam	1	28.25	
157	104962	NGUYỄN PHAN ANH THƯ	07/03/2005	Nữ	1	26	
158	105000	LÊ NGUYỄN CÁT TIÊN	12/05/2005	Nữ	2	27	
159	105035	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN	10/06/2005	Nữ	1	26	
160	105221	TRẦN TIẾN ĐẠT	06/09/2004	Nam	2	28	
161	106359	PHẠM NGỌC TUYẾT	05/08/2005	Nữ	2	34.75	
162	106453	LÊ NGUYỄN THUY AN	22/08/2005	Nữ	1	32.25	
163	106454	LÊ TRẦN THÚY AN	09/07/2004	Nữ	1	32	
164	106457	NGUYỄN HOÀI AN	22/08/2005	Nam	1	25.75	
165	106458	PHAN THANH NGỌC AN	10/02/2005	Nữ	2	34.75	
166	106465	HUỲNH NGỌC DIỆU ANH	18/07/2005	Nữ	1	27.25	
167	106480	PHẠM THUY VÂN ANH	10/07/2005	Nữ	1	30.75	
168	106484	TRẦN NGUYỄN BẢO ANH	29/04/2005	Nam	1	30.75	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HỮU THỌ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
169	106489	PHẠM HOÀNG BẢO	28/02/2005	Nam	1	33.25	
170	106494	LÊ KHẮC BÌNH	24/01/2005	Nam	2	27	
171	106501	LÊ THANH NGỌC CHÂU	30/11/2005	Nữ	2	27	
172	106503	HỒ MINH CHIẾN	28/12/2005	Nam	1	28.25	
173	106515	LÊ NGUYỄN QUỐC ĐẠT	22/04/2005	Nam	2	34.5	
174	106516	LÊ TẤN ĐẠT	04/06/2005	Nam	1	30.75	
175	106519	NGUYỄN VĂN ĐẠT	10/11/2005	Nam	1	26.5	
176	106520	TRẦN QUỐC ĐẠT	22/11/2005	Nam	1	31.25	
177	106523	HUỲNH THỊ NGỌC DIỄM	22/04/2005	Nữ	1	26	
178	106529	LƯƠNG TÍCH ĐỨC	12/04/2005	Nam	1	32.25	
179	106531	HOÀNG TUẤN DŨNG	26/07/2005	Nam	2	31.75	
180	106533	NGUYỄN QUỐC DŨNG	08/08/2005	Nam	2	34.75	
181	106535	BÙI LÊ ÁNH DƯƠNG	09/02/2005	Nam	1	33.5	
182	106540	LÊ THANH DUY	01/09/2005	Nam	1	27.25	
183	106542	NGUYỄN LÂM DUY	05/01/2005	Nam	2	31.5	
184	106544	PHẠM HOÀNG DUY	09/05/2005	Nam	1	30	
185	106546	TRẦN LÊ KHÁNH DUY	07/07/2005	Nam	1	29	
186	106552	ĐOÀN THỌ HOÀNG GIÁP	04/11/2005	Nam	1	25.75	
187	106553	LÊ NGUYỄN NGỌC GIÀU	23/09/2005	Nữ	1	26	
188	106554	BÙI THỊ THU HÀ	02/12/2005	Nữ	1	27.25	
189	106556	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	08/12/2005	Nữ	1	31	
190	106560	ĐẶNG NGUYỄN HỒNG HÂN	22/02/2005	Nữ	2	26.5	
191	106561	LÊ THỊ TUYẾT HÂN	09/08/2005	Nữ	2	31.75	
192	106563	NGÔ HOÀNG GIA HÂN	22/12/2005	Nữ	2	32.5	
193	106566	NGUYỄN QUỲNH NGỌC HÂN	16/06/2005	Nữ	1	35	
194	106569	TRẦN NGỌC HÂN	06/06/2005	Nữ	1	29.75	
195	106572	NGUYỄN NGỌC THUÝ HẰNG	03/04/2005	Nữ	1	31.75	
196	106574	LÂM QUÁCH PHÚ HÀO	30/11/2004	Nam	1	27	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HỮU THỌ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
197	106575	QUANG TẤN HÀO	08/07/2005	Nam	1	26	
198	106587	LIÊU NGỌC HIẾU	22/02/2005	Nam	1	31.75	
199	106591	NGUYỄN THỊ TUYẾT HOA	28/03/2005	Nữ	2	30.5	
200	106595	TRẦN QUỐC HÒA	06/01/2005	Nam	2	28.5	
201	106599	NGUYỄN LÊ KHÁNH HOÀNG	15/09/2005	Nam	1	34.75	
202	106600	NGUYỄN MINH HOÀNG	25/09/2005	Nam	1	33	
203	106605	LÊ HOÀNG THANH HƯƠNG	21/09/2005	Nữ	2	33	
204	106610	HUỲNH GIA HUY	05/04/2005	Nam	1	29.75	
205	106611	KHUU QUANG HUY	04/02/2005	Nam	1	33.75	
206	106612	LIÊU NGUYỄN THÁI HUY	26/03/2005	Nam	1	33.5	
207	106624	ĐẶNG TRẦN MINH KHANG	06/12/2005	Nam	1	27.75	
208	106629	NGUYỄN DUY KHANG	10/10/2005	Nam	2	32	
209	106635	PHAN TUẤN KHANH	16/11/2005	Nam	2	26	
210	106641	NGUYỄN HÀ DUY KHIÊM	01/09/2005	Nam	1	28	
211	106645	LÊ MINH ĐĂNG KHOA	20/09/2005	Nam	1	32.25	
212	106649	PHẠM ĐĂNG KHOA	23/09/2005	Nam	2	29	
213	106651	TRẦN ĐĂNG KHOA	21/08/2005	Nam	2	26.25	
214	106654	ĐẶNG ANH KHÔI	02/08/2005	Nam	2	28.25	
215	106659	PHÙNG VĨNH KHÔI	04/09/2005	Nam	2	28.25	
216	106661	HỒ PHAN MINH KHUÊ	26/12/2005	Nữ	2	28.5	
217	106665	TRẦN LÊ TUẤN KIẾT	29/04/2005	Nam	2	32.5	
218	106669	BÙI TRÚC LINH	07/08/2005	Nữ	1	28.5	
219	106681	NGUYỄN PHÙNG KHÁNH LINH	14/06/2005	Nữ	1	30	
220	106687	TRƯƠNG ÁNH LINH	01/11/2005	Nữ	2	29.25	
221	106688	DƯƠNG THỊ THANH LOAN	16/03/2005	Nữ	1	25.75	
222	106691	CHÂU THỊ THÙY LỘC	14/01/2005	Nữ	1	32.5	
223	106707	HỒNG THIÊN MINH	17/05/2005	Nam	1	28.5	
224	106712	VÕ TẤN MINH	21/10/2005	Nam	1	32.5	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HỮU THỌ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
225	106713	NGUYỄN NGỌC YẾN MY	07/03/2005	Nữ	2	28.5	
226	106724	NGUYỄN KIM NGÂN	20/12/2005	Nữ	1	27.5	
227	106727	NGUYỄN NGỌC KIM NGÂN	02/03/2005	Nữ	1	30	
228	106728	NGUYỄN NGỌC KIM NGÂN	20/05/2005	Nữ	1	31.25	
229	106730	TRẦN NGỌC KIM NGÂN	06/11/2005	Nữ	1	27	
230	106735	HOÀNG TRỌNG NGHI	21/10/2005	Nam	2	33	
231	106736	HUỖNH PHƯƠNG NGHI	23/03/2005	Nữ	2	29.5	
232	106737	HUỖNH XUÂN NGHI	27/01/2005	Nữ	2	34.75	
233	106738	NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG NGHI	08/12/2005	Nữ	1	32.25	
234	106749	LÝ NGUYỄN BẢO NGỌC	25/02/2005	Nữ	1	27.25	
235	106751	NGUYỄN PHAN NHƯ NGỌC	12/10/2005	Nữ	2	31.25	
236	106753	TRẦN KIM ÁNH NGỌC	08/09/2005	Nữ	1	30.25	
237	106759	NGUYỄN HOÀNG THẢO NGUYỄN	17/06/2005	Nữ	2	31.75	
238	106764	PHAN TRẦN KHÔI NGUYỄN	17/12/2005	Nam	1	30.25	
239	106781	NGUYỄN NGỌC KIỀU NHI	08/03/2005	Nữ	1	27.25	
240	106785	PHẠM THỊ YẾN NHI	20/03/2005	Nữ	1	25.75	
241	106793	LƯU HẢO NHƯ	11/11/2005	Nữ	1	29.75	
242	106800	NGUYỄN THANH TUYẾT NHƯ	02/09/2005	Nữ	1	25.75	
243	106801	PHẠM YẾN NHƯ	10/04/2005	Nữ	2	31	
244	106804	HỒNG MỸ NHUNG	08/11/2005	Nữ	1	26.75	
245	106805	DƯƠNG QUANG TUẤN NINH	27/02/2005	Nam	1	30.25	
246	106808	CAO THÀNH PHÁT	31/10/2005	Nam	1	32.25	
247	106815	TRẦN ĐỨC PHÁT	30/07/2005	Nam	1	25.75	
248	106820	NGUYỄN LÊ AN PHI	01/06/2005	Nữ	2	29.75	
249	106821	VÕ MẠNH PHI	01/10/2005	Nam	1	27.5	
250	106822	ĐÀO THANH PHONG	11/05/2005	Nam	1	29.25	
251	106825	NGUYỄN TUẤN PHONG	12/03/2005	Nam	2	36.25	
252	106827	PHẠM HOÀNG PHÚ	06/01/2005	Nam	1	33.25	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HỮU THỌ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
253	106833	NGUYỄN TẤN HỒNG PHÚC	17/11/2005	Nam	1	31.5	
254	106846	ĐỖ NGUYỄN MINH PHƯƠNG	25/01/2005	Nam	1	28.75	
255	106847	ĐỒNG THANH PHƯƠNG	17/09/2005	Nữ	1	31.5	
256	106848	LÊ DƯƠNG TRÚC PHƯƠNG	09/09/2005	Nữ	2	28.75	
257	106852	NGUYỄN NGỌC YẾN PHƯƠNG	10/10/2005	Nữ	1	32	
258	106855	TRỊNH NGỌC HÀ PHƯƠNG	05/11/2005	Nữ	1	29.5	
259	106856	VÕ HỒNG YẾN PHƯƠNG	14/01/2005	Nữ	1	26.5	
260	106861	NGUYỄN THÀNH QUÂN	03/10/2005	Nam	2	32.75	
261	106863	TRẦN MINH QUÂN	26/06/2005	Nam	1	26.5	
262	106865	CAO CHÍ QUANG	17/11/2005	Nam	1	33.5	
263	106867	LÝ MINH QUANG	25/11/2005	Nam	2	31.75	
264	106869	UÔNG DUY QUANG	23/03/2005	Nam	1	35.75	
265	106870	LÊ PHƯƠNG QUYÊN	23/07/2005	Nữ	1	26.5	
266	106872	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG QUYÊN	22/02/2005	Nữ	2	28	
267	106875	LÊ XUÂN QUỲNH	25/03/2005	Nữ	2	28.75	
268	106879	TRẦN TUỆ SAN	07/01/2005	Nữ	2	29	
269	106880	BÙI ĐÌNH BẢO SANG	23/10/2005	Nam	2	32.75	
270	106881	BÙI THANH SANG	05/08/2005	Nam	1	26.25	
271	106889	NGUYỄN TRẦN NGỌC SƠN	07/11/2005	Nam	1	30.25	
272	106890	TRẦN NGỌC SƠN	18/12/2005	Nam	2	32.25	
273	106891	ĐÀO QUỐC TÀI	26/12/2005	Nam	2	35.5	
274	106911	TRẦN NHẬT THANH	10/03/2005	Nam	1	31	
275	106917	BÙI TÂM THẢO	08/11/2005	Nữ	2	28.5	
276	106918	HỒ THỊ MINH THẢO	25/03/2005	Nữ	2	28.25	
277	106922	PHẠM HOÀNG XUÂN THẢO	28/12/2005	Nữ	1	28.75	
278	106926	TRƯƠNG THỊ NGỌC THẢO	10/05/2005	Nữ	1	26.25	
279	106927	VÕ NGỌC PHƯƠNG THẢO	30/09/2005	Nữ	1	30.75	
280	106929	TRƯƠNG NHẬT THIÊN	01/08/2005	Nam	1	29.5	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HỮU THỌ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
281	106930	LƯƠNG THỊ TRÚC THIỆN	13/08/2005	Nữ	1	31	
282	106931	NGUYỄN THIỆN	01/09/2005	Nam	1	32.25	
283	106935	LƯU TRẦN GIA THỊNH	17/05/2005	Nam	3	34.5	
284	106938	NGUYỄN XUÂN DUY THỊNH	08/07/2005	Nam	2	29.75	
285	106939	QUẢN HÀ PHƯỚC THỊNH	01/01/2005	Nam	2	28.25	
286	106947	NGUYỄN TRUNG THÔNG	05/04/2005	Nam	1	31.5	
287	106949	BÙI NGUYỄN MINH THU'	20/12/2005	Nữ	2	33.5	
288	106954	NGUYỄN HOÀNG ANH THU'	06/09/2005	Nữ	2	28.25	
289	106956	NGUYỄN MINH THU'	27/02/2005	Nữ	2	30.75	
290	106957	NGUYỄN MINH THU'	07/03/2005	Nữ	2	34.25	
291	106963	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	15/06/2005	Nữ	1	29.5	
292	106970	Ô NGỌC MINH THY	17/03/2005	Nữ	2	29	
293	106975	PHẠM BÙI THỦY TIÊN	01/04/2005	Nữ	1	33.5	
294	106983	NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM	01/10/2005	Nữ	2	33.5	
295	106985	TỪ NGỌC TRÂM	16/09/2004	Nữ	2	30.5	
296	106987	ĐỖ LÊ UYÊN TRÂN	26/01/2005	Nữ	1	30.5	
297	106989	MAI NGỌC BẢO TRÂN	24/01/2005	Nữ	1	38.75	
298	106991	NGUYỄN PHẠM BẢO TRÂN	09/05/2005	Nữ	1	30.75	
299	106993	VÕ THỊ MỸ TRÂN	28/09/2005	Nữ	1	28	
300	106996	HUỖNH THANH TRANG	10/07/2005	Nữ	1	33.5	
301	106997	LÊ NGỌC MINH TRANG	16/04/2005	Nữ	1	31.5	
302	107002	NGUYỄN NGỌC YẾN TRANG	29/09/2005	Nữ	1	32	
303	107004	PHẠM NGUYỄN KIỀU TRANG	18/12/2005	Nữ	1	29.75	
304	107010	LÝ KIỀU TRINH	28/03/2005	Nữ	2	32	
305	107013	LÊ NGỌC TRỌNG	30/04/2005	Nam	1	32.25	
306	107014	HUỖNH PHẠM THANH TRÚC	19/06/2005	Nữ	2	32.75	
307	107015	LA THỊ THANH TRÚC	29/01/2005	Nữ	1	32	
308	107019	VÕ THANH TRỰC	31/08/2005	Nam	1	29	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HỮU THỌ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
309	107020	NGUYỄN MINH TRUNG	02/09/2005	Nam	2	34.5	
310	107027	CAO THANH TÚ	16/03/2005	Nam	1	27.75	
311	107028	ĐẶNG NGUYỄN THANH TÚ	18/10/2005	Nam	1	31	
312	107029	ĐỖ LÊ CẨM TÚ	09/09/2005	Nữ	1	33.25	
313	107032	LÊ THANH TUẤN	15/04/2005	Nam	1	26.5	
314	107034	VŨ MẠNH TUẤN	03/05/2005	Nam	1	31.75	
315	107035	CHÂU GIA TUỆ	15/11/2005	Nữ	1	27	
316	107042	NGUYỄN THANH TUYỀN	13/09/2005	Nữ	1	35.25	
317	107045	ĐỖ PHẠM TỎ UYÊN	02/10/2005	Nữ	1	32	
318	107047	LŨ NGỌC KIM UYÊN	06/11/2004	Nữ	1	26	
319	107049	TRẦN PHƯƠNG UYÊN	23/03/2005	Nữ	1	27.5	
320	107051	VĂN HUỲNH PHƯƠNG UYÊN	23/04/2005	Nữ	1	26.75	
321	107054	NGUYỄN THỊ TUYẾT VÂN	07/10/2005	Nữ	1	35.25	
322	107061	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	01/09/2005	Nam	2	30.25	
323	107062	TRẦN QUỐC VIỆT	12/03/2005	Nam	2	29.75	
324	107067	TÔN LONG TRẦN VŨ	01/10/2005	Nam	1	30.25	
325	107069	ĐÀO NGỌC THANH VY	05/05/2005	Nữ	2	29.5	
326	107076	LÊ NGUYỄN THẢO VY	08/07/2005	Nữ	2	27	
327	107082	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	05/05/2005	Nữ	2	28.5	
328	107087	NGUYỄN THỤY TƯỜNG VY	07/11/2005	Nữ	2	32.75	
329	107091	TRẦN NGUYỄN THỊ THUÝ VY	16/08/2005	Nữ	2	34	
330	107095	VÕ NGUYỄN TƯỜNG VY	29/09/2005	Nữ	1	26	
331	107098	LÊ ÁNH XUÂN	10/02/2005	Nữ	2	31.75	
332	107106	LÂM THỊ BẠCH YẾN	15/09/2005	Nữ	1	26	
333	107107	LÊ HOÀNG YẾN	02/11/2005	Nữ	1	29	
334	107110	ĐINH TRƯỜNG AN	22/12/2005	Nam	1	26.75	
335	107118	CHÂU NGỌC PHƯƠNG ÂN	10/10/2005	Nữ	1	27.25	
336	107125	MAI XUÂN ANH	28/01/2005	Nữ	2	27.25	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HỮU THỌ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
337	107128	NGUYỄN MAI TRÂM ANH	08/07/2005	Nữ	1	31.25	
338	107134	NGUYỄN TRẦN DUY ANH	14/06/2005	Nam	1	31	
339	107136	PHẠM THỊ NGỌC ANH	10/06/2005	Nữ	1	27.5	
340	107144	HUỲNH NGÔ KIM ÁNH	19/10/2005	Nữ	2	31	
341	107148	ĐOÀN QUỐC BẢO	26/07/2005	Nam	1	31.75	
342	107149	DƯƠNG QUỐC BẢO	14/04/2005	Nam	1	30	
343	107156	TĂNG PHÙNG PHÚC BẢO	25/05/2005	Nam	1	29.75	
344	107163	VƯƠNG MINH CHÂU	02/07/2005	Nữ	1	29.5	
345	107174	NGUYỄN MINH DANH	23/05/2005	Nam	1	32	
346	107180	HUỲNH THANH ĐẠT	04/08/2004	Nam	1	26.25	
347	107185	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	24/03/2005	Nam	1	30.25	
348	107188	VÕ ĐẠT	19/05/2005	Nam	2	26.75	
349	107197	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG	23/06/2005	Nữ	1	29	
350	107198	PHẠM THỊ KIM DUNG	03/04/2005	Nữ	1	32	
351	107206	TRẦN QUÝ DƯƠNG	11/07/2005	Nam	2	32	
352	107208	LÂM NGỌC BẢO DUY	08/02/2005	Nam	1	27.75	
353	107211	TĂNG NHẬT DUY	02/12/2005	Nam	1	28.75	
354	107212	TRẦN HỒ KHÁNH DUY	11/01/2005	Nam	1	30.5	
355	107216	NGUYỄN NGỌC TRÚC DUYÊN	20/12/2005	Nữ	1	30	
356	107219	TRƯƠNG THY HỒNG DUYÊN	09/05/2004	Nữ	1	34.75	
357	107224	ĐOÀN NHƯ HÀ	21/08/2005	Nữ	1	32.5	
358	107225	NGUYỄN THÚY HÀ	03/11/2005	Nữ	1	29.75	
359	107228	NGUYỄN MINH HẢI	12/12/2005	Nam	2	32.75	
360	107237	QUẢNG YẾN HÂN	23/10/2005	Nữ	2	33.25	
361	107239	VÕ HUỲNH NGỌC HÂN	29/10/2005	Nữ	1	31.5	
362	107257	ĐINH TRUNG HIẾU	28/07/2005	Nam	1	27	
363	107258	LÊ HUỲNH TRUNG HIẾU	31/03/2005	Nam	1	35	
364	107260	TRẦN TRỌNG HIẾU	30/06/2005	Nam	1	26.5	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HỮU THỌ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
365	107270	LÊ VĂN HÙNG	05/03/2004	Nam	1	26.5	
366	107275	LÊ THỊ THẢO HƯƠNG	24/02/2005	Nữ	1	33.75	
367	107279	ĐỖ HOÀNG NHẬT HUY	12/02/2005	Nam	1	27.75	
368	107281	LÊ NHỰT HUY	24/03/2005	Nam	1	30.25	
369	107285	PHAN CAO HUY	21/09/2005	Nam	1	36	
370	107287	PHAN THANH HUY	08/07/2005	Nam	1	31.25	
371	107291	VŨ LÊ HOÀNG HUY	23/01/2005	Nam	1	27.5	
372	107298	ĐẶNG GIA KHANG	16/10/2005	Nam	1	26.25	
373	107302	PHẠM GIA KHANG	18/05/2005	Nam	1	30.5	
374	107305	VÕ TÂM NGUYỄN KHANG	12/11/2005	Nam	1	26.5	
375	107308	TRƯƠNG HOÀNG GIA KHÁNH	14/03/2005	Nam	2	30.75	
376	107318	VÕ ANH KHOA	26/02/2005	Nam	1	27	
377	107323	LÊ MINH KHÔI	16/06/2005	Nam	1	37	
378	107333	PHAN TUẤN KIẾT	18/04/2005	Nam	1	26.25	
379	107344	HÀ NGỌC LINH	23/04/2005	Nữ	2	26.75	
380	107345	HUỲNH PHAN NHẬT LINH	29/07/2005	Nữ	2	27	
381	107347	LÊ THÙY LINH	04/01/2005	Nữ	2	29.5	
382	107350	NGUYỄN NGỌC KHÁNH LINH	21/02/2005	Nữ	1	26	
383	107351	NGUYỄN NGỌC THÙY LINH	03/10/2005	Nữ	2	28.75	
384	107355	PHẠM THỊ MỸ LINH	02/06/2005	Nữ	1	28	
385	107357	VÕ NGỌC THÙY LINH	06/06/2005	Nữ	1	31.75	
386	107361	TRỊNH KIM LOAN	18/05/2005	Nữ	1	27	
387	107369	NGUYỄN DƯƠNG HOÀNG LONG	30/10/2005	Nam	1	27.75	
388	107373	PHAN LÊ HẢI LONG	30/03/2005	Nam	2	29.25	
389	107386	ĐINH PHAN HIỆP MINH	14/09/2005	Nam	2	33.25	
390	107391	TRẦN ĐẶNG HOÀNG MINH	06/11/2005	Nam	2	31.75	
391	107399	ĐỖ THÀNH NAM	18/03/2005	Nam	2	26	
392	107405	NGUYỄN QUỲNH NGÀ	05/04/2004	Nữ	1	25.75	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HỮU THỌ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
393	107411	DƯƠNG TUYẾT NGÂN	13/03/2005	Nữ	2	31.25	
394	107413	NGUYỄN ĐẶNG KIM NGÂN	30/11/2005	Nữ	2	33.5	
395	107418	PHẠM THỊ HỒNG NGÂN	20/10/2005	Nữ	1	26	
396	107420	TRẦN THỊ KIM NGÂN	21/06/2005	Nữ	1	32.5	
397	107421	VÕ THANH NGÂN	04/03/2005	Nữ	2	29.5	
398	107422	ĐOÀN PHẠM TUYẾT NGHI	22/10/2005	Nữ	1	30	
399	107423	MAI XUÂN NGHI	06/07/2005	Nữ	1	30.75	
400	107425	PHẠM THỊ BẢO NGHI	11/04/2005	Nữ	1	29	
401	107427	VÕ HỒ PHƯƠNG NGHI	19/08/2005	Nữ	2	30.5	
402	107428	VŨ LÂM BẢO NGHI	16/11/2005	Nữ	2	28.25	
403	107429	VƯƠNG GIANG NGHI	03/09/2005	Nữ	3	30.75	
404	107442	TRẦN THỊ THANH NGỌC	11/05/2005	Nữ	1	26.25	
405	107444	HỒ NGÔ VĨNH NGUYÊN	23/03/2005	Nam	2	30.5	
406	107448	TRẦN PHƯƠNG THẢO NGUYÊN	01/05/2005	Nữ	1	30.25	
407	107454	TRẦN MINH NHẬT	13/10/2005	Nam	2	35.75	
408	107456	ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG NHI	27/12/2005	Nữ	2	34.25	
409	107463	LÊ UYÊN NHI	04/04/2005	Nữ	1	27.75	
410	107464	LÊ YẾN NHI	19/10/2005	Nữ	1	28	
411	107468	NGUYỄN NGỌC TUYẾT NHI	26/11/2005	Nữ	1	31.75	
412	107470	NGUYỄN TRƯƠNG TUYẾT NHI	30/08/2005	Nữ	2	28.75	
413	107473	TRƯƠNG HỒ KHÁNH NHI	04/09/2005	Nữ	1	27.5	
414	107482	VÕ NGỌC YẾN NHƯ	20/05/2005	Nữ	1	26	
415	107488	LÊ QUỐC PHÁP	15/06/2005	Nam	2	32.25	
416	107491	LÊ TĂNG MINH PHÁT	04/06/2005	Nam	2	35	
417	107494	NGUYỄN TRANG MINH PHÁT	21/09/2005	Nam	2	32.25	
418	107499	PHẠM THANH PHONG	17/09/2005	Nam	1	29.5	
419	107501	VŨ NGỌC TUẤN PHONG	19/01/2005	Nam	1	26.5	
420	107502	HUỲNH ĐỨC PHÚ	21/06/2005	Nam	2	26.75	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HỮU THỌ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
421	107512	TRẦN THIÊN PHÚC	04/06/2005	Nam	1	29	
422	107513	TRẦN THIÊN PHÚC	01/05/2005	Nam	2	31.5	
423	107515	TRẦN KIM PHỤNG	18/02/2005	Nữ	1	37	
424	107523	PHAN TÙNG PHƯƠNG	26/09/2005	Nữ	2	27.5	
425	107524	TRẦN NGUYỄN THANH PHƯƠNG	25/02/2005	Nữ	1	28	
426	107532	PHÙNG TRÍ QUÂN	24/12/2005	Nam	1	33.25	
427	107534	LÊ VŨ QUANG	28/07/2005	Nam	2	33.75	
428	107535	LÝ QUANG	25/05/2005	Nam	1	30.5	
429	107536	PHẠM LÝ PHƯƠNG QUYÊN	18/06/2005	Nữ	2	31.25	
430	107538	VŨ NGỌC TỔ QUYÊN	22/03/2005	Nữ	1	27.75	
431	107541	LÊ TRẦN NHƯ QUỲNH	05/09/2005	Nữ	2	33.25	
432	107542	NGÔ THÙY NHƯ QUỲNH	13/10/2005	Nữ	1	31	
433	107553	PHẠM NGUYỄN THIÊN TÀI	06/07/2004	Nam	1	30	
434	107554	PHAN TẤN TÀI	23/01/2005	Nam	1	29	
435	107557	LÊ TRẦN THẢO TÂM	26/03/2005	Nữ	2	31.25	
436	107558	NGUYỄN MINH TÂM	08/10/2005	Nữ	1	26.25	
437	107563	TRẦN CHÍ TÂN	30/03/2005	Nam	1	25.75	
438	107565	TRẦN TẤN TẤN	14/04/2005	Nam	2	34	
439	107566	HUỲNH QUỐC THÁI	28/05/2005	Nam	2	27.25	
440	107569	PHAN VĨNH THÁI	07/02/2005	Nam	1	27.75	
441	107596	NGUYỄN PHÁT THỊNH	12/06/2005	Nam	1	25.75	
442	107597	TRẦN HẢI THỌ	29/11/2005	Nam	1	26	
443	107605	LÊ MINH THU	08/04/2005	Nữ	1	33.25	
444	107625	LÊ THỊ BÍCH THÙY	11/07/2005	Nữ	2	32	
445	107633	LÊ XUÂN TIÊN	19/10/2005	Nữ	2	32	
446	107636	NGUYỄN TRUNG TÍN	02/01/2005	Nam	1	31.25	
447	107647	MAI THẢO TRÂM	25/08/2005	Nữ	2	34	
448	107649	PHẠM LÊ PHƯƠNG TRÂM	23/07/2005	Nữ	2	29.5	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HỮU THỌ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
449	107650	ĐẶNG PHƯƠNG TRÂN	06/09/2005	Nữ	2	29.5	
450	107651	LÊ HẠC BẢO TRÂN	16/08/2005	Nữ	1	26.75	
451	107653	NGUYỄN THANH BẢO TRÂN	04/08/2005	Nữ	1	30.75	
452	107658	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	30/10/2005	Nữ	1	29.5	
453	107660	TRẦN NGUYỄN THANH TRANG	26/08/2005	Nữ	1	34.5	
454	107663	LÊ MINH TRÍ	26/11/2005	Nam	1	28.5	
455	107665	PHẠM MINH TRÍ	04/10/2005	Nam	2	28.25	
456	107673	NGUYỄN HỮU TRỌNG	10/10/2005	Nam	1	27	
457	107683	LƯƠNG QUỐC TRUNG	29/07/2005	Nam	1	35.25	
458	107684	ĐỖ CÔNG TRƯỜNG	24/09/2005	Nam	1	32.25	
459	107690	LƯƠNG THANH TÚ	07/09/2005	Nam	1	29	
460	107691	NGUYỄN HOÀNG TÚ	20/06/2005	Nam	2	29	
461	107692	NGUYỄN HOÀNG MINH TÚ	15/03/2005	Nữ	2	29.5	
462	107695	LÊ VÕ ANH TUẤN	18/08/2005	Nam	1	41.25	
463	107713	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG UYÊN	24/07/2005	Nữ	2	30	
464	107714	NGUYỄN NGỌC THẢO UYÊN	21/03/2005	Nữ	1	26.25	
465	107717	TRẦN LÊ MỸ UYÊN	25/08/2005	Nữ	1	29.5	
466	107720	TRƯƠNG NGỌC PHƯƠNG UYÊN	02/04/2005	Nữ	1	30.25	
467	107724	LÊ VÕ HẠ VI	03/08/2005	Nữ	1	27.75	
468	107727	VÕ THỊ TƯỜNG VI	16/02/2005	Nữ	1	28.5	
469	107735	LÂM YẾN VY	14/03/2005	Nữ	2	30.75	
470	107745	TRỊNH HỒ BẢO VY	06/02/2005	Nữ	1	30	
471	107747	VÕ NGỌC THANH VY	30/01/2005	Nữ	2	29	
472	107751	TRẦN NGỌC NHƯ Ý	20/10/2005	Nữ	2	28.25	
473	107785	LÊ NAM ANH	14/11/2005	Nam	2	35.25	
474	107812	TRẦN ĐỨC ANH	04/04/2005	Nam	1	32.75	
475	107818	TRẦN VIỆT ANH	04/04/2005	Nam	1	26.75	
476	107842	PHẠM CHÍ BẢO	15/09/2005	Nam	2	28.75	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HỮU THỌ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
477	108109	TRẦN ĐẶNG THANH HUYỀN	19/01/2005	Nữ	1	29.5	
478	108270	NGUYỄN HOÀNG MAI	05/01/2005	Nữ	2	30	
479	108396	NGUYỄN KHÔI NGUYỄN	18/07/2005	Nam	1	28.5	
480	108436	PHÙNG NGỌC XUÂN NHI	07/11/2005	Nữ	2	29.25	
481	108452	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	24/05/2005	Nữ	2	27.25	
482	108553	LÊ ANH TRÚC QUÂN	07/09/2005	Nữ	1	31.25	
483	108657	TRẦN GIA THÀNH	25/10/2005	Nam	2	28	
484	108937	VŨ HOÀNG PHƯƠNG YẾN	25/06/2005	Nữ	2	30	
485	109347	VƯƠNG NHẬT HUY	20/07/2005	Nam	2	35.5	
486	109485	MAI THỊ ÁNH LINH	30/05/2005	Nữ	2	28.5	
487	109745	NGUYỄN HỒNG YẾN NHI	14/05/2005	Nữ	2	27	
488	109749	PHẠM NGỌC PHƯƠNG NHI	06/11/2005	Nữ	3	28.25	
489	112975	NGUYỄN THIÊN BÌNH	31/03/2005	Nam	2	26.5	
490	112983	NGUYỄN HỮU QUANG CHÍ	18/04/2005	Nam	1	26	
491	112992	NGUYỄN ĐẠI MINH ĐĂNG	01/10/2005	Nam	1	29	
492	113005	NGUYỄN BÙI TẤT ĐẠT	18/04/2005	Nam	2	29.5	
493	113170	HUỲNH VŨ PHƯỚC KHÔI	25/02/2005	Nam	1	32.25	
494	113186	NGUYỄN CHÂU THIÊN KIM	08/06/2005	Nữ	1	38.75	
495	113200	BÙI THÁI DIỆU LINH	13/02/2005	Nữ	2	29.75	
496	113523	NGÔ ĐỖ NGỌC TRÂM	02/09/2005	Nữ	2	30.75	
497	113547	ĐỖ TRẠNG	16/02/2005	Nam	3	27	
498	113563	NGUYỄN QUÝ TRỌNG	04/04/2005	Nam	2	27	
499	113631	ĐẶNG NGỌC KHÁNH VY	27/11/2005	Nữ	2	32	
500	113678	HỒ THỊ PHƯƠNG ANH	25/07/2005	Nữ	1	26.5	
501	113876	NGUYỄN HOÀNG MINH KHANG	11/11/2005	Nam	2	30	
502	114028	PHAN HUỲNH NGUYỄN	16/03/2005	Nam	2	26.75	
503	114058	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	16/12/2005	Nữ	1	27	
504	114088	LÊ MINH QUÂN	24/10/2005	Nam	3	26.5	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HỮU THỌ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
505	114159	ĐOÀN NGỌC THỦY TIÊN	25/01/2005	Nữ	2	28	
506	114254	NGUYỄN LÊ THẢO VY	05/06/2005	Nữ	2	27	
507	114289	HUỲNH MAI ANH	25/04/2005	Nữ	1	26	
508	114298	PHẠM NGỌC VÂN ANH	06/09/2005	Nữ	1	26.75	
509	114300	TRẦN PHẠM MAI ANH	05/09/2005	Nữ	1	35.75	
510	114305	NGÔ THỊ NGUYỆT ÁNH	18/10/2005	Nữ	1	26.25	
511	114316	NGÔ CÔNG BÌNH	25/02/2005	Nam	1	30.25	
512	114326	NGUYỄN MINH CHIẾN	23/10/2005	Nam	1	25.75	
513	114331	ĐỖ THÀNH ĐẠT	13/10/2005	Nam	2	26	
514	114349	PHẠM VÕ QUỲNH ĐOAN	06/12/2005	Nữ	1	26	
515	114394	NGUYỄN MINH HẰNG	24/08/2005	Nữ	2	28.25	
516	114407	NGUYỄN CHÍ HIỆU	05/01/2005	Nam	2	26.75	
517	114423	MAI THỊ KIM HỒNG	28/06/2005	Nữ	2	29.5	
518	114452	VŨ GIA HUY	06/03/2005	Nam	2	28.75	
519	114483	NGUYỄN HOÀNG ANH KHOA	15/11/2005	Nam	2	27.75	
520	114490	NGUYỄN VŨ KHÔI	27/08/2004	Nam	1	26.5	
521	114502	TRẦN TÙNG LÂM	15/02/2005	Nam	2	26.5	
522	114525	ĐẶNG HỒ PHI LONG	02/10/2005	Nam	1	27.25	
523	114547	NGUYỄN ANH MINH	01/05/2005	Nữ	2	32	
524	114549	NGUYỄN NGỌC TRỌNG MINH	19/06/2005	Nam	1	26.75	
525	114575	TRẦN PHẠM HOÀNG NGÂN	27/03/2005	Nữ	2	26.75	
526	114578	HỒ VŨ ĐÔNG NGHI	13/10/2005	Nữ	2	26.75	
527	114587	DƯƠNG KHÁNH NGỌC	26/04/2005	Nữ	1	26.5	
528	114616	HUỲNH KHÁNH NHI	29/10/2005	Nữ	1	31.25	
529	114617	KIỀU PHƯƠNG NHI	06/10/2005	Nữ	1	29.25	
530	114621	NGUYỄN HOÀNG THANH NHI	08/06/2005	Nữ	2	30.75	
531	114645	NGUYỄN DUY PHÁT	06/11/2005	Nam	1	26.75	
532	114651	NGUYỄN THANH THUẬN PHONG	06/02/2005	Nam	2	26.25	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HỮU THỌ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
533	114652	NGUYỄN TUẤN PHONG	09/08/2005	Nam	1	26.75	
534	114694	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	19/02/2005	Nữ	1	28.75	
535	114739	VÕ HỒNG THANH THẢO	22/10/2005	Nữ	1	26	
536	114745	HUỲNH PHƯỚC THỊNH	20/04/2005	Nam	1	26.5	
537	114746	NGUYỄN TIẾN THỊNH	03/08/2005	Nam	2	34.25	
538	114773	BÙI NGỌC PHƯƠNG THÙY	23/03/2005	Nữ	1	25.75	
539	114778	NGUYỄN NGỌC CÁT TIÊN	19/05/2005	Nữ	2	33	
540	114792	HUỲNH NGỌC BẢO TRÂN	12/08/2005	Nữ	2	26.25	
541	114814	NGUYỄN NGỌC THANH TRÚC	22/01/2005	Nữ	1	30.75	
542	114821	NGÔ TIẾN TRUNG	16/07/2005	Nam	2	31	
543	114862	LÊ NGUYỄN LONG VŨ	26/01/2005	Nam	2	26.5	
544	114869	HUỲNH NGỌC KIM VY	12/07/2005	Nữ	1	25.75	
545	114876	NGUYỄN THỊ BẢO VY	14/10/2005	Nữ	1	31.5	
546	114878	TRẦN NGỌC PHƯƠNG VY	09/04/2005	Nữ	1	26	
547	114884	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	20/07/2005	Nữ	1	26.75	
548	114885	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	26/12/2004	Nữ	1	31.5	
549	114886	TĂNG NGUYỄN NHƯ Ý	23/05/2005	Nữ	2	29.25	
550	115432	LÊ TỪ VÂN	03/04/2005	Nữ	2	32.5	
551	115485	HUỲNH TUẤN ANH	03/01/2005	Nam	1	31	
552	115516	NGUYỄN THỊ HỒNG DIỄM	21/08/2005	Nữ	1	29	
553	115537	MAI LÊ TRÚC HÂN	11/09/2005	Nữ	1	31.5	
554	115544	NGUYỄN KIM HẠNH	29/08/2005	Nữ	1	29	
555	115590	VÕ NGUYỄN HOÀNG KHANG	13/10/2005	Nam	2	29.25	
556	115605	PHAN ANH KIẾT	01/08/2005	Nam	1	27.5	
557	115632	LÊ NGUYỄN THIÊN MÃN	11/11/2005	Nam	2	32	
558	115701	NGUYỄN KIM PHÚC	29/08/2005	Nữ	1	27.25	
559	115708	HỒ MINH PHƯƠNG	13/04/2005	Nam	2	33.5	
560	115728	ĐỖ TẤN TÀI	13/07/2005	Nam	1	26.25	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HỮU THỌ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
561	115778	PHẠM THANH THÙY	30/04/2005	Nữ	1	26	
562	115780	NGUYỄN KIỀU TIÊN	09/08/2005	Nữ	1	26	
563	115818	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	21/02/2005	Nam	1	26.75	
564	115828	TRẦN THIÊN MINH TÚ	11/05/2005	Nam	1	35.75	
565	115832	ĐẶNG THANH TUYỀN	03/11/2005	Nữ	1	30.25	
566	115856	LÊ THỊ THANH VY	29/07/2005	Nữ	1	27	
567	115866	ABDUL WAHAB	07/09/2005	Nam	3	28.5	
568	115868	HUỲNH DUYÊN NHƯ Ý	29/06/2005	Nữ	1	28.25	
569	115873	NGUYỄN NGỌC THẢO YẾN	03/12/2005	Nữ	2	27	
570	133244	VŨ MINH THƯ	09/06/2005	Nữ	1	26	
571	164106	PHẠM THANH KHÁNH BĂNG	29/07/2005	Nữ	1	29.25	
572	164417	HỨA XUÂN NHI	03/12/2005	Nữ	1	32.75	
573	164505	NGUYỄN PHƯƠNG QUYÊN	26/01/2005	Nữ	2	31.75	
574	90345	DIỆP MINH KHA	19/12/2005	Nam	2	32.75	
575	90420	PHAN NGỌC MINH KHUÊ	24/11/2005	Nữ	2	32.75	
576	90555	VÕ PHẠM THANH NGÂN	28/05/2005	Nữ	3	29	
577	91271	ĐÀO KHÁNH VY	02/10/2005	Nữ	2	28.25	
578	91367	MAI NGUYỄN TRÚC LINH	26/01/2005	Nữ	3	33.75	
579	91639	TÔ THỊ BẢO NGỌC	11/02/2005	Nữ	2	34.75	
580	91715	CAO VŨ DUẬN	06/07/2005	Nam	2	30.75	
581	91947	ĐỖ DUY THÁI	18/10/2005	Nam	2	34.75	
582	92023	PHẠM THỦY VƯƠNG	20/09/2005	Nam	3	35.5	
583	92043	NGUYỄN LÊ HỒNG ANH	26/07/2005	Nữ	3	28.25	
584	92077	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	17/05/2005	Nữ	2	34.25	
585	92162	NGUYỄN ĐÌNH MÃN	27/06/2005	Nam	2	34.75	
586	92253	HOÀNG THẢO QUYÊN	01/01/2005	Nữ	3	34.75	
587	92333	ĐOÀN NGUYỄN BẢO UYÊN	30/04/2005	Nữ	2	30.25	

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
THPT NGUYỄN HỮU THỌ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	NV Trúng tuyển	Tổng điểm	Ghi chú
-----	-----	-----------	-----------	--------------	-------------------	-----------	---------